TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 212/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Ngô Đức Kỳ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Việt H - Sinh năm 1982 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp C G, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị T- Sinh năm 1984 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp C G, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
(Chị Tcó đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/9/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trần Thị Tvà anh Thái Việt H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Tvà anh H kết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2015 đến nay luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Tý. Chị Tđồng ý ly hôn với anh H.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị xác định có 02 người con chung tên là Thái Hoàng Kh sinh ngày 02/10/2002, Thái Thanh Nh sinh ngày 09/12/2004. Hiện nay 02

con đang sống chung với anh H. Anh chị thống nhất con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Thái Việt H và chị Trần Thị Tlà tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Tcó địa chỉ tại ấp C G, xã Đ H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh H và chị Tkết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù, anh H và chị Tthống nhất thuận tình ly hôn nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh H và chị Tlà vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì anh H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải anh H và chị Tđã thống nhất thuận tình ly hôn, thống nhất con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận về tài sản và nợ chung. Tuy nhiên, anh chị kết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Tđể tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Tcó đơn gửi Tòa án xin xét xử vắng mặt với lý do công việc và làm ăn xa không tham gia phiên tòa được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Tý.

Về con chung: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02 con của anh chị đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, chị Tvà anh H thống nhất con theo ai thì người đó nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2018 đối với Thái Hoàng Kh và Thái Thanh Nh của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Kh và cháu Nh có nguyện vọng được sống với anh H. Xét thấy sự thỏa thuận của anh H và chị Tlà hoàn toàn tự nguyện, phù hợp

với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh và cháu Nh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Thái Việt H và chị Trần Thị Tlà vợ chồng.

Về con chung: Giao con là Thái Hoàng Kh sinh ngày 02/10/2002, Thái Thanh Nh sinh ngày 09/12/2004 cho anh Thái Việt H tiếp tục nuôi, chị Trần Thị Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền đã dự nộp, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004726 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chị Tkhông phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên